

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

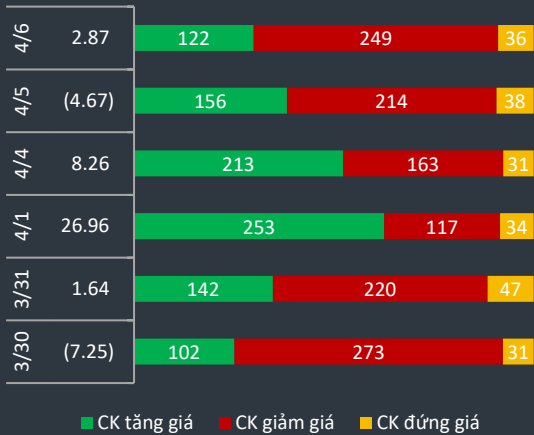
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

DXG		73.3
STB		72.7
SSI		65.9
MSN		53.2
NVL		49.3
VNM		42.6
VND		41.0
TPB		23.2
GVR		20.6
SAB		19.1
CII		18.9
KDH	(24.0)	
BID	(25.2)	
VHM	(26.1)	
VIC	(27.1)	
GEX	(29.6)	
NLG	(34.6)	
GAS	(40.5)	
HCM	(52.8)	

**Tin kết quả quý 1:** Một số doanh nghiệp đã công bố sớm kết quả kinh doanh quý 1, hầu hết đều là những doanh nghiệp có lợi nhuận tăng trưởng so với cùng kỳ.

Tổng công ty lọc hóa dầu Bình Sơn (UPCoM: **BSR**) ước sản lượng tiêu thụ quý I gần 1,6 triệu tấn, thực hiện 25% kế hoạch năm. Tổng doanh thu công ty mẹ đạt 35.471 tỷ đồng, thực hiện 39% kế hoạch năm; lãi sau thuế 2.029 tỷ đồng, vượt 45% kế hoạch năm. So với cùng kỳ năm trước, doanh thu công ty mẹ tăng 69% và lợi nhuận sau thuế tăng 8%.

Ở nhóm vật liệu xây dựng, nổi bật có Viglacera (HoSE: **VGC**) công bố lợi nhuận trước thuế toàn tổng công ty quý I ước đạt 885 tỷ đồng, đạt 335% kế hoạch quý, thực hiện 51% kế hoạch năm và gấp 2,5 lần so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ đạt 695 tỷ đồng, đạt 294% kế hoạch quý và gấp 2,5 lần so với cùng kỳ năm trước. Doanh nghiệp cho biết kết quả này đến từ hiệu quả mang lại từ nhóm bất động sản và kính xây dựng. Năm trước, Viglacera đã hoàn thành việc tăng vốn sở hữu tại Công ty TNHH kính nổi siêu trắng Phú Mỹ từ 35% lên 65%, đủ điều kiện hợp nhất kết quả kinh doanh. Trong năm nay, tổng công ty có kế hoạch tăng vốn công ty con này lên 1.886 tỷ đồng để đầu tư giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày.

Ở nhóm bán lẻ, **DGW** cũng công bố doanh thu ước tính 7.000 tỷ đồng, tăng 40% và lợi nhuận 200 tỷ đồng, gấp đôi thực hiện cùng kỳ năm trước. Đây là thông tin khả quan chung đối với nhóm ngành bán lẻ bao gồm các nhóm cổ phiếu FRT, MWG, PET, PNJ trong năm nay.

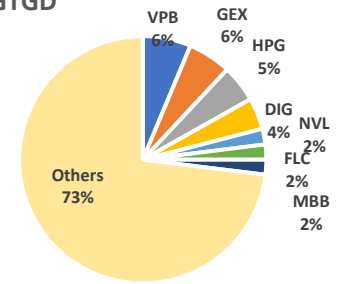
Ở lĩnh vực chứng khoán, **VCI** dự báo lợi nhuận quý I ước đạt khoảng 500 – 550 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm trước (363 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế và 292 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế). Đây là kết quả khá bất ngờ khi nhiều dự báo các công ty chứng khoán sẽ khó đạt lợi nhuận cao do hoạt động tự doanh có phần chững lại các tháng đầu năm.

# Vnindex 1522.9

▲ +2.87 (+0.19%)



### GTGD



## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VPB	40.0	1.7	4.31
FPT	113.0	4.0	3.67
REE	84.7	2.7	3.29
HPG	47.3	1.2	2.49
MWG	158.8	3.6	2.32
BVH	65.2	1.4	2.19
MBB	33.4	0.7	2.14
SAB	169.5	3.3	1.99
VCB	84.6	1.6	1.93
TCB	49.9	0.9	1.73
STB	32.4	0.6	1.73
GVR	37.0	0.6	1.65
MSN	153.8	2.2	1.45
VIB	47.4	0.6	1.17
HDB	29.0	0.3	0.87
TPB	41.2	0.4	0.86
CTG	32.6	0.3	0.77
SSI	44.6	0.3	0.68
ACB	33.2	0.2	0.61
POW	16.4	0.1	0.31
BCM	74.5	0.2	0.27
PNJ	118.1	0.3	0.25
FDR	93.0	-	-
VHM	76.3	(0.1)	(0.13)
VRE	33.6	(0.1)	(0.15)
PLX	56.0	(0.1)	(0.18)
VJC	141.0	(0.5)	(0.35)
GAS	113.7	(0.6)	(0.52)
HVN	25.0	(0.3)	(0.99)
DHG	106.8	(1.2)	(1.11)
VNM	79.3	(1.1)	(1.37)
NVL	86.3	(1.4)	(1.60)
VIC	80.5	(1.8)	(2.19)

Thị trường có phần suy yếu trong phiên giao dịch hôm nay và dao động mạnh với biên độ hơn 10 điểm. Độ rộng thị trường luôn trong trạng thái căng thẳng với gần 280 mã giảm so với chỉ 173 mã xanh. Nhờ lực kéo của nhóm blue chip mà chỉ số index được giữ xanh vào cuối phiên và đứng mốc 1522. Dù chỉ số Vnindex tăng nhưng thị trường chung vẫn ở trạng thái suy giảm ở hầu hết các nhóm ngành đặc biệt là nhóm hóa chất, phân bón, BĐS, xây dựng giảm mạnh nhất hôm nay. Một số nhóm ngành nhỏ như cao su, khoáng sản, bảo hiểm giữ giá tốt. Cổ phiếu ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong việc giúp giữ chỉ số Index đảo chiều vào cuối giờ nhờ hơn ½ mã bank lớn tăng điểm như VPB, MBB, VCB, TCB, STB, OCB.

Áp lực điều chỉnh của thị trường có thể còn tiếp tục trong các phiên tới. Nhà đầu tư lưu ý hạn chế margin trong giai đoạn hiện tại và chờ tin hiệu thị trường lạc quan hơn để tích lũy trở lại.

## Danh mục nắm giữ trung hạn

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
HDB	29.0	5.4	27	37	Mua quanh 28-29. Mục tiêu 37	3/31/2022	1.8%
VPB	40.0	5.0	35	45	Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45	2/25/2022	6.0%
TCM	76.0	2.4	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	13.4%
KBC	53.8	(0.2)	50	70	Mua mới quanh 54-56. Mục tiêu 70	2/10/2022	-3.9%
HPG	47.3	(1.5)	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	5.0%
FTS	62.6	6.9	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	20.4%
TNG	39.5	8.4	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 40	2/7/2022	36.2%
DPM	62.1	(5.1)	35	75	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 75	2/7/2022	47.9%
VCI	58.2	(0.2)	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	0.3%
GVR	37.0	(0.4)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	15.6%
REE	84.7	6.5	60	90	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	30.3%
NLG	55.2	(5.9)	53	65	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	4.2%
OCB	26.1	(1.7)	24	35	Mua quanh 25-26. Mục tiêu 34	1/13/2022	0.4%
TCB	49.9	2.1	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	-0.2%
CTG	32.6	2.6	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	-6.9%
STK	59.8	5.7	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	12.8%
VIB	47.4	7.6	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	0.9%
MBB	33.4	4.7	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	15.0%
MWG	158.8	12.3	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	17.6%

# BCM - Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp

Price: 74,000

## Kế hoạch kinh doanh 2022



**Giá mục tiêu** **90,000**  
(+21%)

Lợi nhuận 2021F **2888 tỷ**

EPS forecast 2,790

PE forecast 26.6

**Ngưỡng hỗ trợ** **62,000**

**Ngưỡng kháng cự** **85,000**



### Kế hoạch lợi nhuận tăng gần 100%

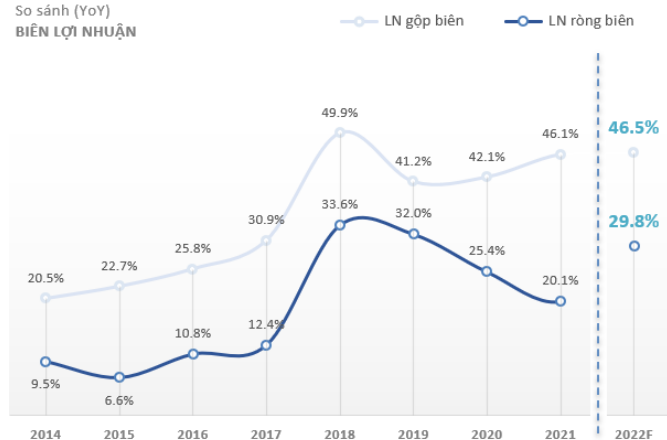
BCM vừa lên kế hoạch kinh doanh năm 2022 với tổng doanh thu 9.680 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 2.888 tỷ đồng, lần lượt tăng 19% và 98% so với thực hiện trong năm 2021.

Trong thời gian tới, BCM tiếp tục triển khai các dự trọng điểm. Trong đó, đã động thổ và đưa vào kinh doanh Khu công nghiệp VSIP 3 với diện tích 1.000 ha; đã động thổ các dự án Nhà ở xã hội Becamex với 20.000 căn hộ; quý II/2022 động thổ và đưa vào kinh doanh Khu công nghiệp Cây Trường với diện tích 700 ha; động thổ dự án BOT nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13; khởi công Khu Văn hóa- Thương mại – Nhà ga trung tâm A1 (Khu phức hợp WTC Bình Dương New City); Khánh thành Xưởng thực nghiệm sinh viên.

Về chính sách cổ tức, năm 2021, công ty trình cổ đông kế hoạch cổ tức 7%. Bước sang năm 2022, mức cổ tức dự kiến nâng lên 8%.

Về kế hoạch huy động vốn, trong năm 2022, công ty dự kiến huy động 8.750 tỷ đồng. Trong đó, dự kiến phát hành 2.000 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp; 1.750 tỷ đồng vay trung và dài hạn; và 5.000 tỷ đồng vay ngắn hạn.

So sánh (YoY)  
BIẾN LỢI NHUẬN



BCM	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Doanh thu	5,832	7,338	7,300	6,804	6,571	8,213	7,723	6,990
Lợi nhuận	552	485	787	842	2,211	2,631	1,958	1,405
Lợi Nhuận Gộp	1,198	1,665	1,882	2,100	3,278	3,387	3,249	3,221
Chi phí lãi vay	(358)	(633)	(789)	(1,052)	(718)	(649)	(559)	(769)
KLCP DLH (triệu CP)	803	828	795	795	1,013	1,035	1,035	1,035
VCSSH	11,018	11,315	13,050	10,837	13,531	15,750	16,735	17,145
Tổng Tài Sản	47,276	51,472	57,246	51,168	45,184	43,516	48,191	48,952
Book Value	13,722	13,659	16,411	13,628	13,362	15,218	16,169	16,565
EPS	687	585	990	1,059	2,183	2,542	1,892	1,357
LN gộp biên	20.5%	22.7%	25.8%	30.9%	49.9%	41.2%	42.1%	46.1%
LN ròng biên	9.5%	6.6%	10.8%	12.4%	33.6%	32.0%	25.4%	20.1%
ROE	5.0%	4.3%	6.0%	7.8%	16.3%	16.7%	11.7%	8.2%
Vay Ngắn Hạn	6,724	7,138	7,474	8,604	10,517	9,259	6,082	4,248
Vay Dài Hạn	11,345	13,690	15,122	13,229	9,138	5,289	8,818	12,386
Tổng Nợ vay	18,069	20,827	22,595	21,833	19,655	14,548	14,900	16,635
Nợ Vay/VCSSH	164.0%	184.1%	173.1%	201.5%	145.3%	92.4%	89.0%	97.0%



# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Tăng trưởng ngành trong ngày

Khoáng sản	2.20
Cao su	1.75
Viễn thông	0.79
Ngân hàng	0.65
Nước	0.60
Truyền thông	0.31
Điện	0.27
Dầu khí	(0.17)
Bao bì	(0.17)
Bảo hiểm	(0.21)
Y tế	(0.27)
Đệt May	(0.58)
Hàng cá nhân & Gia...	(0.59)
Thực phẩm và đồ...	(0.61)
Tài nguyên Cơ bản	(0.61)
Bán lẻ	(0.64)
Thủy sản	(0.89)
Vật liệu xây dựng	(0.93)
Hàng & Dịch vụ...	(1.01)
Công nghệ Thông tin	(1.19)
Dịch vụ tài chính	(1.28)
Ô tô và phụ tùng	(1.29)
Vận tải - Logistics	(1.35)
Hóa chất	(1.54)
Xây dựng	(1.59)
Sản xuất và KD Thép	(1.71)
Du lịch và Giải trí	(1.84)
Bất động sản	(1.89)
Bất động sản KCN	(1.93)
Phân bố	(2.45)

**BMP** - Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh - Năm 2022, BMP đặt kế hoạch doanh thu tăng 24,4% so với cùng kỳ lên 5.680 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế tăng 109% lên 448 tỷ đồng. Bên cạnh đó, tổng vốn đầu tư trong năm tài chính dự kiến là 104 tỷ đồng.

**BCM** - Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP - Becamex đặt mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất năm 2022 đạt 9.680 tỷ đồng doanh thu và lợi nhuận sau thuế 2.888 tỷ đồng, tương ứng tăng 19% và 98% so với năm trước. Tỷ lệ cổ tức năm 2022 dự kiến 8%.

**CII** - CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh - Dự kiến trình cổ đông kế hoạch kinh doanh đầy tham vọng với tổng doanh thu 8.011 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông mẹ 756,8 tỷ đồng. Nếu hoàn thành kế hoạch, con số lợi nhuận sẽ khả quan hơn nhiều khoản lỗ 332 tỷ đồng năm trước.

**BCE** - Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương - Năm 2022, BCE đặt kế hoạch doanh thu 387,97 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 48,11 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 249% và 117% so với thực hiện trong năm 2021.

**NHA** - Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội - Năm 2022, NHA đặt kế hoạch doanh thu tăng 112,3% lên 260 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 46 tỷ đồng, bằng 19,29 lần thực hiện trong năm 2021.

**AGM** - CTCP Xuất nhập khẩu An Giang - Công ty dự kiến thành lập Công ty TNHH MTV Thu mua lương thực Angimex với vốn điều lệ 50 tỷ đồng, hoạt động trong lĩnh vực bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ.

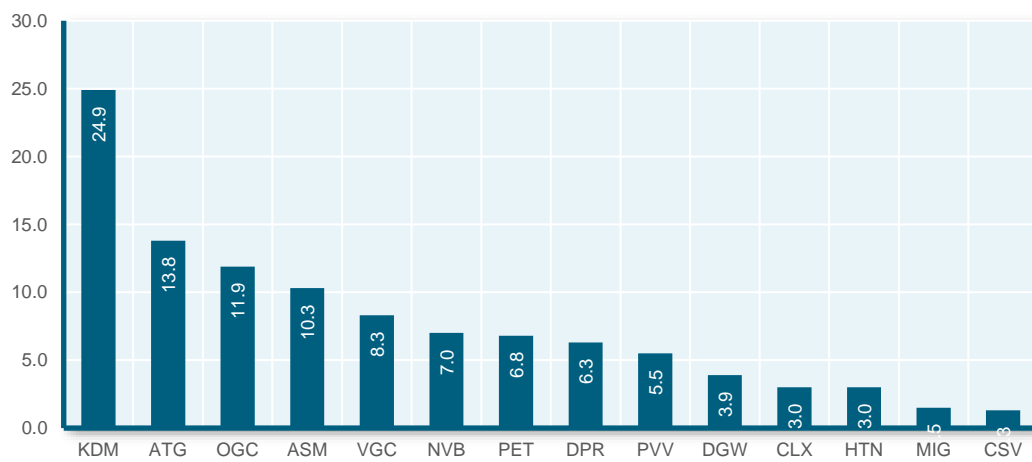
Bên cạnh đó, Công ty cũng thành lập Công ty TNHH MTV Kỹ nguyên xanh Angimex với vốn điều lệ 20 tỷ đồng, hoạt động chính là sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện.

**HBC** - CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình - Năm 2022, HBC đặt kế hoạch tổng doanh thu 17.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 350 tỷ đồng, lần lượt tăng 54,1% và 261% so với thực hiện trong năm 2021.

**HPG** - CTCP Tập đoàn Hòa Phát - Ngày 19/4 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Theo đó, Đại hội dự kiến tổ chức vào 8h30' ngày 20/5/2022 tại Khách sạn Melia Hà Nội, số 44 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.



## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	33.2	-3.5%	4,156,600	8.5	2.0	-	-	3,900	16,618
BID	HOSE	43.5	16.3%	3,242,600	16.6	2.5	20,100	598,300	2,623	17,073
CTG	HOSE	32.6	-6.3%	5,774,800	9.8	1.7	186,600	44,100	3,338	19,488
EIB	HOSE	36.5	7.5%	318,800	46.4	2.5	15,000	4,300	785	14,466
HDB	HOSE	29.0	-6.8%	4,630,400	8.3	1.9	134,600	9,800	3,497	15,455
LPB	HOSE	20.9	-7.3%	4,450,700	8.2	1.5	47,400	11,000	2,543	13,960
MBB	HOSE	33.4	14.6%	16,787,300	8.5	2.0	-	9,200	3,904	16,538
MSB	HOSE	25.8	-9.2%	2,748,400	7.8	1.8	-	-	3,292	14,427
OCB	HOSE	26.1	-6.8%	1,645,900	7.2	1.6	6,300	8,000	3,636	15,917
SHB	HOSE	21.4	-5.1%	17,364,200	8.1	1.6	167,100	-	2,635	13,323
SSB	HOSE	38.5	-9.3%	1,962,800	19.1	3.0	40,100	-	2,015	12,623
STB	HOSE	32.4	0.8%	12,151,500	17.4	1.8	2,604,400	355,600	1,856	18,174
TCB	HOSE	49.9	-2.0%	9,012,200	9.7	1.9	-	-	5,144	26,505
TPB	HOSE	41.2	-3.9%	6,695,600	9.3	2.5	572,800	10,100	4,404	16,429
VCB	HOSE	84.6	7.1%	2,009,600	14.3	2.8	756,800	542,300	5,907	29,974
VIB	HOSE	47.4	-0.6%	1,998,700	10.0	3.0	13,200	1,900	4,727	15,640
VPB	HOSE	40.0	11.0%	41,068,500	9.9	2.1	353,100	355,700	4,037	19,408
BAB	HNX	22.0	-3.5%	19,600	21.6	1.8	-	-	1,018	12,018
NVB	HNX	39.0	18.2%	681,900	-	3.7	-	436,300	3	10,482
VBB	UPCOM	16.4	-14.1%	16,000	14.7	1.4	-	-	1,119	12,017
VAB	UPCOM	14.3	-3.4%	381,700	9.7	1.0	-	-	1,477	14,341
SGB	UPCOM	18.4	-1.1%	35,500	-	1.5	-	-	398	12,042
PGB	UPCOM	31.6	-6.0%	193,700	36.0	2.3	-	100	878	13,940
NAB	UPCOM	20.2	2.0%	139,400	-	-	-	-	3,124	15,630
KLB	UPCOM	36.0	41.2%	30,700	15.3	2.8	-	-	2,356	12,945
BVB	UPCOM	19.6	-14.8%	584,500	28.0	1.6	-	-	700	12,637
ABB	UPCOM	16.0	-2.4%	1,337,600	5.9	0.8	-	-	2,731	20,530
				<b>139,439,200</b>	<b>14.60</b>	<b>2.04</b>	<b>4,917,500</b>	<b>2,386,700</b>	<b>2,668</b>	<b>16,022</b>



### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	GTH	UPCoM	13/04/2022	14/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	BWA	UPCoM	6/4/2022	7/4/2022	12/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	MCC	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	LPB	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:21.395, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
5	DBC	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
6	NTH	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	CCM	UPCoM	4/4/2022	5/4/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	NT2	HOSE	4/4/2022	5/4/2022	18/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	THS	HNX	4/4/2022	5/4/2022	15/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VUA	UPCoM	1/4/2022	4/4/2022	19/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	DHG	HOSE	1/4/2022	4/4/2022	15/04/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	PJC	HNX	31/03/2022	1/4/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	STC	HNX	31/03/2022	1/4/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SEA	UPCoM	31/03/2022	1/4/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 9,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	LPT	UPCoM	30/03/2022	31/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
16	NAV	HOSE	30/03/2022	31/03/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TVB	HOSE	30/03/2022	31/03/2022	21/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	DID	UPCoM	30/03/2022	31/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
19	HAM	UPCoM	30/03/2022	31/03/2022	21/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	TOS	UPCoM	29/03/2022	30/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	VWS	UPCoM	29/03/2022	30/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	CTS	HOSE	28/03/2022	29/03/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
23	TSC	HOSE	28/03/2022	29/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 3:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
24	VTC	HNX	25/03/2022	28/03/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	VDP	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	20/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	HU3	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	APF	UPCoM	25/03/2022	28/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	VAF	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	15/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.*

*Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.*

*Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.*

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931